

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2019.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm.

2. Bà Lương Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Nông Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm CB, xã TT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn.

(Có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Anh Ngô Đức Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị Nông Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Nông Tr và anh Ngô Đức Th kết hôn ngày 16/11/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết

hôn do chị và anh Th hoàn toàn từ nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh Th có tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng, nhưng chưa tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, chị bàn bạc với anh Th tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng anh Th khất lần, mỗi lần nói chuyện tổ chức đám cưới là anh Th từ chối làm lễ cưới hỏi theo phong tục. Chị đến nhà anh Th để bàn chuyện tổ chức đám cưới thì anh Th tránh mặt, từ đó vợ chồng ly thân, đến tết âm lịch anh Th cũng không về, cũng không gọi điện thoại hỏi thăm gì chị. Nay vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm tới ai nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị và anh Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Ngô Đức Th, để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Th trước pháp luật. Tuy nhiên, anh Th không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Tr cương quyết xin ly hôn. Về con chung chị Tr và anh Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được Th hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đến phiên tòa để giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Triệu Thị Nông Tr, cho ly hôn giữa chị Triệu Thị Nông Tr và anh Ngô Đức Th;

Về con chung: Chị Tr và anh Th không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh Th không có tài sản chung. Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có Hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị Nông Tr và anh Ngô Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh Th nảy sinh mâu thuẫn ngay từ sau khi đăng ký kết hôn, cụ thể: Mặc dù chị Tr và anh Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, nhưng chưa tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán. Khi chị Tr bàn bạc việc tổ chức đám cưới thì anh Th không Th hiện, sau đó vợ chồng ly thân, đến tết anh Th cũng không về nhà, không gọi điện hỏi thăm, không quan tâm gì tới chị Tr. Ngay từ sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng đã ly thân. Nay chị Tr không còn yêu thương anh Th nữa, cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Cho chị Tr được ly hôn với anh Th là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Triệu Thị Nông Tr và anh Ngô Đức Th không có con chung, tại phiên tòa chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Nông Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Triệu Thị Nông Tr và anh Ngô Đức Th.

2. Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị Nông Tr không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Nông Tr phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008674, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TT, H. BT;
- Các đương sự;
- lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang